

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Chị em ly dị ông chồng ở tù với chuyện CỤ KHÔNG KẼN RẼ

Gần đây các báo ngoài Bắc có đăng những tin « li dị » ra trước tòa án, như thể có một cái phong trào mới, mới là phần đông do vợ xin li dị chồng, vì chồng bị ở tù, hoặc bị dìm, như là từ chánh trị.

Đường trước lương gió « Phụ nữ giải phóng », lại đưa thêm làn sóng không bao giờ « trình » gì đáng ngàn vàng ở thời đại nào kia, chứ ở đời sống khó này, chừng như mỗi giá trị, không thể đem nó mà sống được. Nhưng chị có phải đã được đức chồng bằng nọ bằng kia, thấy thông quan phần, tiền lương mỗi tháng thả cửa tiêu xài, hoặc nhà giàu có, đã bỏ công trang điểm mà hồng, là có nhàn rồi. Còn những chị em kết duyên với bạn thanh niên cùng ai kia, cũng vậy, ôm mỗi hy vọng giàu sang sau này, cho đáng tầm chừng, chờ ai đàn dái gì rước lấy cái cục « tù » khôn nạn đó?

Nay đức ông chồng rảnh rỗi ở tù, không kể là 10 năm hay chung thân, chỉ 1, 2 năm cũng đã làm mất cái hy vọng của chị em rồi. Thôi thì ôm cái bụng chờ thay đổi khác, để tìm cái hạnh phúc sau này. Đến đó có đem chủ trương mà trách chị em, có nghe chẳng là chị em nào ở nhà quê, thò kệch, chưa kịp thụ phong triều giải phóng kia, nhưng chả có mấy người. Vậy nếu tôi không trách chị em li dị đức chồng tù kia, mà chỉ lấy làm lạ cho cách « kén rể » của cụ không là:

« Gã con gái cho tù ».

Ài đã đọc sách Luận ngữ đến chương thứ 5, chắc cũng biết câu chuyện Công-giả-Trang ở tù mà cụ không kén rể cho con gái cho, lại xem như là người vớ tội... Chuyện này trong một bản bài văn Tàu có diễn ra các chuyện cụ bà phải đổi rất vai và rất thú, xin dịch lại cho chị em nghe chơi:

« Cụ không một đời đi dục lạc, nên ít con, chỉ có một người con trai là Bà-Ngư, và một người con gái thôi. Theo lẽ thông thường, cụ Bà cũng như các bà ta, thường con gái làm, mà vì ít con nên càng cưng hơn nữa.

Khi cụ ông đã định toán gả cho Công-giả-Trang là tên học trò mình mà bị tù, là ý với cụ Bà. Cụ Bà phản đối rất:

— Ông làm sao chứ trên đời hết đàn ông sao mà gả con mình cho thằng tù?

— Thiếu gì đàn ông, song tôi đã xem xét kỹ càng, không ai bằng Công-giả-Trang hết, nhưng ở tù mà về rồi thì có mất giá trị gì chứ?

— Ông nói mới lạ! không nói chỉ đến hơn 3000 học trò thông thường của ông, chỉ kể trong học « bốn khoa » đức hạnh, chánh sự, ngôn ngữ, và văn học, là những tay anh tài danh tiếng lẫy lừng, bà không chọn được một người xứng đáng cho con mình sao?

— Bà thiết nghĩ cái khuôn phép « tứ thư » không ra khỏi cửa bếp, đến đời con học trò tôi học với tôi nhà ngoài, Bà chẳng biết người nào ra sao, chỉ nghe tiếng mà đoán chừng. Tôi đã so sánh kỹ rồi, chính hàng người trong học khoa đó cũng không ai bằng Công-giả-Trang kia, nhất là nói về việc chọn rể.

Bà có hơi điên, hỏi:

— Thế nào? Ông nói nghe.

— Đưa khoa đức hạnh là Nhan-Uyển, anh này kẻ dâm dục thì gần thánh, trong đám học trò không ai hơn, song anh này ở tù rồi, trong nhà anh không, trừ một đại con, một tiểu con nữa, vào gả cho anh

quy không dụng chút gì hết, gả cho anh ta, con mình có sống được mà sống được không?

Thế nữa là Mã-tử-Khiển, anh này có tiếng là con thảo. Song nhà anh có bà mẹ già, lại thêm hai đứa em ghê ghở. Chính anh ta còn không có áo mặc, phải mang bông lau để đắp lạnh. Bà gả cho anh ta, còn cay nghiệt, huống chi là mẹ già ghê, con mình chịu sao nổi?

Còn hai trò Nhiễm-bá-Ngư và Trọng-Cung cũng là người trong khoa đức hạnh, nhưng Nhiễm là con lão nô ác đức, ta thường gọi là « trâu đen sanh nghé đỏ » có sừng 犛牛之子非良, bà không biết sao? Đến Trọng-Cung là người có tật, mạng trời đã định (斯人而有斯疾, 命也夫).

Đấy, khoa đức hạnh 4 trò mà chả trò nào đáng gả con cả.

— Vậy khoa « chánh sự » thì sao?

— Trên đời thiếu gì người làm chánh trị mà nhà cao cửa rộng, giàu sang tốt đẹp, vợ con được sung sướng!

— Cũng không được, Nhiễm-Hữu là tay chánh sự giỏi khoa tài chánh lắm, song lão làm tôi họ Quai là nhà kỳ cục tư bản, mà lão bóc lột bọn dân nghèo để làm giàu thêm cho nhà sang kia. Tôi đã một lần truyền cho học trò giống giống mà kẻ tội lỗi, không nhận là học trò nữa; con mình là con nhà nhân nghĩa đạo đức mà gả cho nhà giàu, mang tiếng bất nhân sao?

Còn chú Quai Lỗ, cũng tay nghề chính sự, mà nhà chủ nghèo, thường bừa đi dục ngoại ngàn dặm xa, cái nghèo khổ rồi, chú lại có tánh đa con nữa, chú có tương chết về việc không đáng (不得其死), gả cho chú, con mình sẽ bị ở góa còn gì?

— Còn khoa ngôn ngữ?

— Khoa này cũng có 2 trò là Tề-Ngã với Tử-Công. Tề-Ngã, kẻ tài dục của thì không ai hơn va, nhưng va có tật ngã trư, không khéo lại nhập tịch vào dân làng Bep mới. Huống chi nói giỏi mà nói không lời, nếu nghe lời và thì hỏng việc 以言取人失之者予.

Tử-Công cũng tay nghề trong khoa ngôn ngữ, trên trường xã giao, nói tài ứng đối, ít ai ăn và được, song tay lý tài lắm, nhà chuyên nghề cho vay cầm đồ (質押), con mình là nhà thì thành bạch mà gả cho người ham làm giàu, cũng không xứng hiệp.

— Thế thì khoa văn học, theo tôi, con mình nên làm bạn trăm năm với người văn học.

— Bà nói phải. Tôi đã nghĩ thế, song văn học có Tử-Du mà nhà ở xa tận bên nước Ngô kia, gả con xa là đau khổ lắm. Huống nước Ngô là nước mọi, mà tôi lại xuống thuyền « nhương di ». Tử-Du thì người trung hậu, song tôi đã xét kỹ, ngày sau có con thì người con trai y chết trước mà y không đến mà mất (子未明). Cũng không phải là chỗ hạnh phúc.

Đấy, tôi kể hết mấy người trong 4 khoa mà không ai bằng Công-giả-Trang hết, kể gì học thức được, nên tôi nhất định gả cho Công-giả-Trang.

Cụ Bà nghe lời tai, chứng để ưng thuận.

Trên là chuyện hai bên bên Tàu, diễn câu chuyện cụ không chọn rể, gả con cho người tù là vậy đó. Nay chị em ta lại trở lại li dị đức ông chồng bị tù, có phải là trái với Thánh không?

H. A. thuật

Chuyện tôi

Ở Paris có nhà tâm lý học phát minh phép xem tướng vi, là xem mặt, chỉ xem hình dạng cái mũi người; như mũi mũi là người hiền ngo, mũi bằng là người giàu cầm tinh, mũi nhọn là người thâm hiểm v.v. Tôi nhà xem tướng ấy không sang xù ta động, tướng mũi người Annam ta, sao mà nhiều người nói là, là phách nhọn hết giới tội nói giêng chưa ra khỏi đầu mũi!

Một nhà y-học Pháp lại phát minh phương pháp « dựa bệnh không ngủ » nói rằng: Ai dễ bệnh không ngủ, cứ lúc đi ngủ xoay đầu hướng bắc, chưa hạp nam, thường thường như thế, hạp nam yên. Ông ta nói trong thế giới là một cái trường địa nam-châm lớn, trái đất có tính chất nam-châm và có 2 đầu nam-cực và bắc-cực, sức nam châm lưu thông từ Bắc sang nam. Nếu người ta nằm đầu bắc chân nam thì cái sức hấp dẫn địa nam châm kia lưu thông trong thân thể mình mà ngủ được yên giấc.

Đưa phát minh này có lẽ thông dụng, xem như ở xù ta thì đất kỳ họ nằm cách nào cũng ngủ ngon khỏe, trừ ra bọn dân nghèo lười lười theo phép y-sĩ nói trên cũng thông ngủ được, vì dạ dày của ròi

ĐẤT TA MÍA TÂY

(Thuật việc làm mía ở hội đường Tuy-Hòa)

(Tiếp theo Phụ-thương số 829)

Cách bỏ phân như là ammoniac có trật tự lắm; như lần đầu bỏ phân phía đông hội mĩa, thì kỳ nhì, kỳ ba lại bỏ qua hai phía khác.

Mỗi lần bỏ thì người dân ông cầm cây nhọn đi trước, cứ mỗi bụi mía thọc một lỗ, (mía gốc thì chôn 0m40 bỏ một lỗ phân), một bọng phân theo sau bưng thùng phân có muỗng lường; xác phân đổ vào lỗ ấy; kế theo sau nữa một bọng lấp lỗ lại. Mỗi kỳ bỏ phân, phải tưới nước liêu.

Làm cỏ

Bất cứ đám mía nào có cỏ thì muốn cái đem dân cỏ tới làm.

Lên hàng

Khi xuống hàng nửa sillon trồng mía xong, sau khi tưới nước bỏ phân, lại xuống hàng 2 kỳ nữa. Lúc lấy giờ hàng mía bằng mặt trời đứng, thì tới kỳ lên hàng. Lên hàng là vận đất vào gốc mía, vận hai kỳ mới thôi. Khi vận gốc xong, thì đất ở gốc mía cao lên, còn cái rãnh không lại sâu xuống, cái đất nước khi kỳ cứ lật dưới rãnh để nó thấm vào gốc mía mà thôi, chứ không tưới vào hàng mía như trước nữa.

Thứ mía

Từ tháng 9 Annam về sau, các công việc kể trên đã giảm bớt. Qu tháng chạp tháng giêng, bắt đầu thì mía đã đến về đẹp. Cách làm như đây:

Tới tới A hoặc B chặt về vài chục cây mía đem về và máy quay tay quay lấy nước, có thuốc phân chất biết mía kỳ già non thế nào. Già thì đổ nước, non thì đổ nước, có khi trồng sau mà đổ nước cũng có, không phải trồng trước đổ nước như ta vậy.

Đốn mía

Tương năm, mùa xuân tháng giêng ta thì hội đốn mía; đốn mía thì đốn, đốn mía thì trồng mía, trồng mía thì đào mương nước, đào sillon, các việc làm từ tháng giêng qua tháng sáu ta, đồng thời xuất hiện, nên đồng vai lắm.

Đốn mía thì cái lưỡi hành đã cho cái phụ hành, trong hội cho giấy ra đốn lột nào trước, thì dân về đốn,

VẤN ĐỀ DẦU HÒA VÀ QUYỀN LỢI CỦA LIỆT CƯỜNG Ở VIÊN-ĐÔNG

(Tiếp theo Phụ-thương số 829)

Ngày nay công việc ấy còn phải gặp bước phò khăn, song một ngày kia đất Mãn châu là một cái nguồn dầu rất tốt cho nước Nhật-bản.

Vì lẽ kể trên nên Nhật hết sức mở mang công việc ép, chế dầu, các nhà máy ép phồng định mỗi năm có thể làm ra được 1.300.000 tấn dầu, gần được 1/3 số dầu Nhật cần dùng. Sức dầu sản xuất toàn cả nước hiện nay được 520.000 tấn, là 17 phần trăm số dầu cần dùng. Ngân sách năm 1934 dự trich một số 20 triệu yen (tiền Nhật) để phát triển công việc trồng cây dầu ở miền Sakhaline và Hokkaido.

Các hãng dầu phần nhiều của ngoại quốc, chánh phủ Nhật ra nhiều điều kiện buộc họ số

dầu lưu trữ phải thường đầy đủ, cốt để tiện công việc quốc phòng cho Nhật. Dầu ngoại quốc nhập cảng bị tra xét rất nghiêm, dầu cũ bán đi, phải có dầu mới thế lại, trong kho lúc nào cũng phải có ít nữa một phần nửa dầu bán đi, để chánh phủ tùy tiện nhu dụng lúc cần. Tuy không có độc quyền, mà sự kiểm xét gắt gao, điều kiện bó buộc nghiêm nhặt, sinh ra nhiều điều bất tiện cũng như độc quyền.

Ngày 1^{er} juillet năm 1934, chánh phủ lại ra đạo luật lập hội kiểm tra dầu lửa. ở Mãn-châu, lập ra hội Mandchou Seki-yu, (Mãn-châu hóa du hội), một phần vốn do chánh phủ chung hùn, mục đích chiếm lấy độc quyền chế dầu, lấy dầu và bán dầu. Từ bản hội này ban đầu 5.000.000 yen, 20% về chánh phủ Mãn-châu, 40% về công ty xe lửa Nam Mãn, 40% do các nhà đại tư bản Nhật như: Nippon oil, Ogura, Mitsubishi và Mitsui hùn vào.

Hội này chuyên bán các thứ dầu xuất sản ở Mãn-châu, do các nhà dinh nghiệp trong xã chế tạo, hoặc tìm lấy được, hay là các thứ dầu ngoại quốc.

Dầu hội nhập cảng 21% của công ty Standard, 18% của công ty Asiatic oil co, 14% của Taxao oil co, 14% của hội Japanese Manchontkou oil co, còn 21% tùy tiện chánh phủ Mãn-châu muốn mua của ai thì mua, 6% mua của các hội nhỏ khác.

Hội ấy thành lập, quyền lợi dầu lửa Anh, Mỹ ở Mãn-châu bị nhiều ảnh hưởng thiệt hại, nên vừa rồi hai nước ấy nổi lên phản đối, mà Nhật cứ dõ cho chánh phủ Mãn-châu là cực chịu.

Người ta nói hiện nay thủy quân Nhật đã dự trữ được 400.000 tấn dầu, trong lúc chiến tranh, số ấy có thể lên đến 800.000 tấn, đủ dùng đánh giặc một năm. Theo sức sanh sản và cách bó buộc đối với ngoại quốc kể trên, khi có giặc, Nhật có thể có sẵn một số dầu 2.770.000 tấn, hai phần ba số dầu dùng lúc thường.

Song họ đã chịu yên như thế đấy, theo sự hoạch trương công nghệ dầu lửa hành ở Mãn-châu hiện giờ, Nhật còn bước tới một bước dài hơn nữa. Lúc này giờ Nhật không còn phải cần đến ai nữa, chừng ấy họ mới ra tay.

Xem thế thì Nhật-bản số di lâu nay chưa muốn gây chuyện với ai là vì còn thiếu đồ dùng, mà dầu là một thứ cần nhất cho việc binh. người Nhật làm việc cũng lo tính thật chầu đáo nhĩ!

Ca ty cổ P. D. L. (Cán nư)

ĐẶT SĨ THUẬT

Những khi cụ giết người tới tàn của Đức

(Tiếp theo Phụ-thương số 829)

Dù nay mai họ phải đem vất bỏ mười mấy năm đèn sách, và cướp công cha mẹ mà đem thân trẻ non của họ ra làm « nhục dục » (chính người Nhật-bản gọi ra chữ « nhục dục » « Niku-dan » trong đội tiên phong để xông pha vào chỗ lửa đỏ chì sôi, họ chỉ mong mỗi chiến tranh, thì chiến tranh phải có, không sao tránh khỏi).

Văn sĩ Đức Ludwig Bauer, trong quyển « Morgen Wieder Kriege », có nói: « La misère, danger de Guerre » (Bão công sinh ra chiến tranh) trong báo « Annam Nouveau » ngày 19 Mai 1935, Lucien Romier có đăng một bài nhan đề là « L'Allemagne a besoin d'une Guerre ».

Hiện nay ở Đức, nhiều Bác sĩ danh xấp ông tìm lo việc « đau cùng » Bác sĩ Baz chuyên môn về cách chiến tranh bằng khoa học (wehr-wissenschaft).

Bác sĩ Proppenber chuyên môn về chất nổ.

Bác sĩ Wirth thì nghiệm phân hơi độc trên bãi Wessendorf và bãi Kummendorf.

Bác sĩ Haber và Hanalian chuyên môn về hơi độc từ năm 1915.

Bác sĩ Schumann đứng xa mà dùng vô tuyến điện làm nổ kho thuốc súng của cửa địch.

Bác sĩ Felkenhauer thì nghiệm các chất nổ rất mạnh.

Đấy là chỉ kể tên vài danh nhân mà Tổng thống Hitler cử ra để chủ trương công việc bộ trọng. Còn Bác sĩ, kỹ sư, và bác chế sự làm trung tâm nghiên cứu máy và nhà thí nghiệm thì bằng hà sa số.

Năm 1933, số bác sĩ thí nghiệm là 140.000 người. Nhân tài của Đức còn nhiều lắm: Trong hồi Âu chiến có 40 phần 100 tướng tá, úy tử trận, trong số ấy có 150 đại tướng, còn lính Đức phần nhiều có học thức chết gần hai triệu người. Tuy vậy ngày nay hàng trí thức thí nghiệm kỹ có mấy mươi vạn.

Họ biết rằng trận chiến tranh này mai là trận « tiền diệt ». Nên ngày đêm họ chỉ lo đạt được mục đích này: Dùng hỏa học để giải quyết vấn đề « tiêu vong ».

Bác sĩ Julius Meyer có nói: « Der Gaskampf wird also in der kommenden Kriege zweifellos eine wichtige und vielleicht sogar die ausschlaggebende Rolle spielen ».

(Trong cuộc chiến tranh sau này, cách đánh bằng hỏa học không những chiếm một địa vị rất trọng yếu, mà chính là cái vấn đề « sinh tử »).

Và lại bác sĩ Hanalian có nói: « Dùng hỏa học trong chiến tranh sau này tức là đem một cái lợi khí ghê gớm vô cùng, ghê gớm là vì nước nào giỏi nhất về hóa học sẽ làm chủ cả hoàn cầu. (Doktor Hanalian — Der Chemische Krieger).

Những công ty chế hơi độc ở Đức

Công ty Interessen Gemeinshaft Farben Industrie trước trận Âu chiến chỉ chế các thứ phẩm nhuộm và thuốc trị bệnh.

Vốn được 1.100 triệu Mác (37.000 triệu phẩy lang).

Thế lực công ty to đến nỗi vận quốc đều ông nhận rằng nó là một cái họa chiến tranh. Hiện nay công ty I. G. gồm có 95 đại công ty kỹ nghệ ở Đức và các thuộc địa vận mệnh của 40 công ty to ở khắp hoàn cầu. Kỳ hội nghị ngày 24 tháng năm 1928, bác sĩ Bosch, là ông chủ nhất, có nói: Đầu năm 1927 số người làm công trong hội là 93.742 người, đến đầu năm 1928 là 143.000 người.

(Cán nư) PHO-TANG

